TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/HS-ST
Ngày 28/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2025/QĐXXST-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo:

1. Trần Văn M, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện tại: nhà số F, đường số A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Hồng P (đã chết) và bà Mã Ngọc C, sinh năm (không rõ); có vợ là Y N, sinh năm 2001 và 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022;

Nhân thân: Ngày 20/4/2023, TAND thành phố Dĩ An ban hành quyết định số 58/2023/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 29/12/2023).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 cho đến nay (bắt người phạm tội quả tang). Có mặt.

2. Phạm Thị Thúy L, sinh năm 2004 tại Đồng Tháp; thường trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện tại: Số F đường số A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Phạm Ngọc N1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1984, có một em gái sinh năm 2018. Bị cáo có chồng Lê Văn H, sinh năm 2000; có 1 con ruột, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/1/2024 cho đến nay. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

+ Anh Văn Đình S1, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy K, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn M với Phạm Thị Thúy L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6/2024 tại phòng trọ ở lầu A, nhà số F, đường số A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (phòng là do L thuê và trả tiền). Cả hai đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma tuý đá loại (Methamphetamine).

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/7/2024, M sử dụng điện thoại của M gọi cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) qua Facebook "Phong N2" (tài khoản này đã xóa) hỏi mua 1.200.000 đồng tiền ma túy đá thì người này đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, M đang ở tại nhà trọ thì có tài xế mô tô Công nghệ G (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho M yêu cầu ra nhận hàng. Tại đây, tài xế giao cho M 01 hộp đồ loại hộp giấy có ghi viết lông và M trả tiền mặt 1.200.000 đồng (M đã xóa số của người bán ma túy và tài xế). Sau đó, M mang hộp đồ đi lên phòng trọ mở ra thì bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Tại đây, M lấy 01 ít ma túy đá vừa mua được ra đổ vào nỏ thủy tinh để M và L cùng sử dụng, số ma túy còn lại thì M hàn lại và cất giấu dưới bàn trang điểm của L để dành sử dụng sau (L không biết việc này). Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/7/2024 thì M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha S (không nhớ biển số) đến phòng trọ số C đường V, khu phố C, phường T, thành phố D của Nguyễn Duy K, sinh năm: 2004 để rủ K đến phòng trọ của M để sử dụng ma túy thì K đồng ý. Khi M và K đến nhà trọ của M thì K vào và thấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy (M sử dụng còn lại) nên K tự lấy sử dụng (Mẫn có nhìn thấy và thời điểm này L không có nhà).

Đến 00 giờ 40 phút ngày 23/7/2024, Đội Cảnh sát ĐTTP về Kinh tế - Ma túy, Công an thành phố D phối hợp Công an phường T, thành phố D kiểm tra hành chính căn nhà địa chỉ: số F, đường số A, khu nhà ở T, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình kiểm tra phát hiện dưới kệ để đồ trong nhà vệ sinh có 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa gắn vào nắp nhựa màu đỏ; 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng trên nền gạch dưới bàn trang điểm. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, L và lập hồ sơ xử lý theo quy định.

* Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 nỏ thủy tinh (không còn ma túy bên trong) và 01 ống hút nhựa gắn vào 01 nắp nhựa màu đỏ; 01 hột quẹt gas màu vàng.

+ 02 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo K3 màu trắng số sim 0785175416 thu giữ của Trần Văn M.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 3551/KL-KTHS(MT) ngày 31/07/2024 của

Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy Methamphetamine có trọng lượng M1= 0,8811 gam; M2=2,9208 gam. Tổng khối lượng 3,8019 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 3551/KL-KTHS(MT) ngày 31/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với đối tượng bán ma tuý (người có tài khoản Facebook Phong Nguyễn hiện không rõ nhân thân, lai lịch), đã bán ma túy cho Trần Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đề nghị tiếp tục kiểm tra, xác minh và xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Phạm Thị Thúy L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Văn M với mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 11 năm từ đến 12 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số: 3552/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 3551/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Văn M và Phạm Thị Thúy L (Người chứng kiến); Trần Hoàng H1 (Cán bộ trả mẫu), Phạm Hải P1 (Cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong: M1=0,7875 gam; M2=2,7711 gam, là ma tuý còn lại sau giám định. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng được gắn trên 01 nắp chai nhựa màu đỏ, được niêm phong trong một bì thư dán kín; tại điểm dán có chữ ký của người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong Trần Văn M; Phạm Thị Thúy L; cán bộ niêm phong Huỳnh Anh T1; người chứng kiến Văn Đình Thanh S1 và cùng hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, và 01 hột quẹt gas màu vàng là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3 màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0785.175.416 được niêm phong trong một bì thư dán kín, tại điểm dán có chữ ký của người có đồ vật bị niêm phong Trần Văn M, cán bộ niêm phong Nguyễn Văn H2, người chứng kiến Phạm Thanh S2 cùng hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là tài sản của Trần Văn M sử dụng vào việc mua ma túy về sử dụng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với điện thoại và tiêu hủy số sim trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về

điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/7/2024, Kết luận giám định số: 3551/KL-KTHS(MT) ngày 31/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định:

[2.1] Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 23/7/2024 tại số F, đường số A, khu nhà ở T, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường T đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn M có hành vi cất giữ 3,8019 gam ma túy loại Methamphetamin, để sử dụng. Đồng thời M có hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho bị cáo Phạm Thị Thúy L và đối tượng Nguyễn Duy K sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Đối với bị cáo Phạm Thị Thúy L có hành vi cung cấp nơi ở là phòng trọ ở lầu A, nhà số F, đường số A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để Trần Văn M và Phạm Thị Thúy L sử dụng ma túy vào lúc 12 giờ ngày 22/7/2024. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị Thúy L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015

Do đó, Cáo trạng số: 123/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ và tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Phạm Thị Thúy L hiệ nay đang mang thai nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[7] Về nhân thân: Bị cáo M là người nghiện ma túy và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo L là người nghiện ma túy.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Thị Thúy L để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" *và* khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) bì thư được niêm phong ghi số: 3552/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 3551/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Trần Văn M và Phạm Thị Thúy L (Người chứng kiến); Trần Hoàng H1 (Cán bộ trả mẫu), Phạm Hải P1 (Cản bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B. Khối lượng mẫu niêm phong: M1=0,7875 gam; M2=2,7711 gam, là ma tuý còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng được gắn trên 01 nắp chai nhựa màu đỏ, được niêm phong trong một bì thư dán kín; tại điểm dán có chữ ký của người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong Trần Văn M; Phạm Thị Túy L1;

cán bộ niêm phong Huỳnh Anh T1; người chứng kiến Văn Đình Thanh S1 và cùng hình dấu mộc đỏ của Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, và 01 hột quẹt gas màu vàng là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và 01 sim điện thoại số 0785.175.416 là tài sản của Trần Văn M sử dụng vào việc mua ma túy về sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3 màu trắng là tài sản của Trần Văn M sử dụng vào việc mua ma túy về sử dụng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy (người có tài khoản Facebook Phong N) cho M hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Duy K qua điều tra xác định Nguyễn Duy K không bàn bạc, không góp tiền và không tham gia việc mua ma túy về sử dụng, do đó hành vi của Nguyễn Duy K không cấu thành. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Nguyễn Duy K về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, quy định tại khoản 1, Điều 23 nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Thị Thúy L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2024.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thúy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 145/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến khi bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: bì thư được niêm phong ghi số: 3552/PC09 bên trong chứa M1=0,7875 gam; M2=2,7711 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng được gắn trên 01 nắp chai nhựa màu đỏ và 01 hột quẹt gas màu vàng; sim số 0785.175.416.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO K3 màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Văn M và Phạm Thị Thúy L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên